

Số: 81/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. H, ngày 18 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2020 giữa;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1981.

HKTT: Số 53 đường L1, phường H1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ hiện tại: Số 59 đường N, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H2, sinh năm 1981.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Tiến H3, sinh ngày 22/7/2006.

Cháu Nguyễn Quỳnh A1, sinh ngày 04/09/2009.

Cùng địa chỉ: Số 53 đường L1, phường H1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu là chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Tiến H2 - Là bố mẹ đẻ.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/8/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Tiến H2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Tiến H2 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thỏa thuận chị L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Quỳnh A1, sinh ngày 04/09/2009. Anh H2 trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Tiến H3, sinh ngày 22/7/2006, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Tiến H2 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị L, anh H2, cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị L, anh H2 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2019/0001175 ngày 19/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị Ngọc L số tiền 150.000đ tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thành phố;
- Chi cục Thi hành án TP;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T, huyện T1, tỉnh Hải Dương.
(Số 74 ngày 03/11/2005)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Kim Anh

